

Diễn biến tích cực

Trong tuần 3, thanh khoản trên thị trường tiếp tục tăng. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 332.7 triệu chứng quyền/661.1 tỷ đồng, tăng lần lượt 18.9%/ 19.8% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, STB và HPG là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 12% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như MWG, VPB, MBB và VNM.

Đối với các mã chứng quyền có thời gian đáo hạn trên 1 tháng, biến động tăng ghi nhận ở các mã CFPT2531 (+130.0%), CVNM2503 (+116.3%) và CMBB2519 (+94.8%). Ở hướng ngược lại, biến động giảm ghi nhận ở các mã CVPB2531 (-93.3%), CVPB2531 (-57.8%) và CMBB2520 (-54.8%).

Trong tuần vừa qua, thị trường chứng quyền tiếp tục ghi nhận diễn biến tích cực khi dòng tiền duy trì xu hướng gia tăng ổn định, đồng thời số lượng chứng quyền tăng giá vẫn chiếm ưu thế. Dựa trên kết quả định giá bằng mô hình Black-Scholes, một số mã chứng quyền đang được định giá thấp (undervalued), nổi bật gồm: CSTB2538, CMBB2518 và CVPB2533. Ở hướng ngược lại, các mã như CVIC2516, CMWG2602 và CTCB2521 đang trong trạng thái bị định giá cao (overvalued), theo thống kê trên tổng số 271 mã chứng quyền được định giá.

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	271
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	332
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	661
CW tăng giá	127
CW giảm giá	120
CW tham chiếu	24

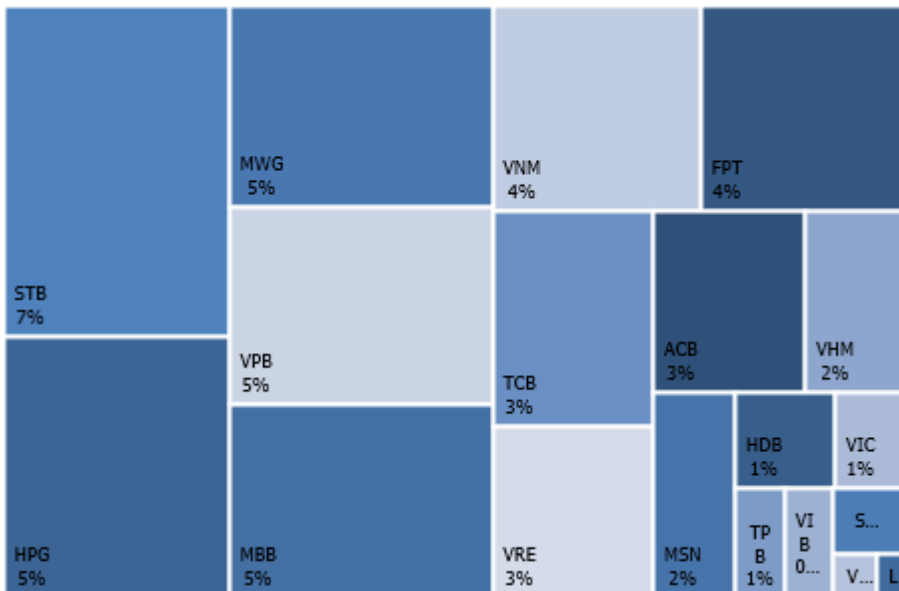
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 2. Định giá chứng quyền

Chứng quyền	271
Định giá thấp	26
Định giá cao	271

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 3. Top CW định giá thấp

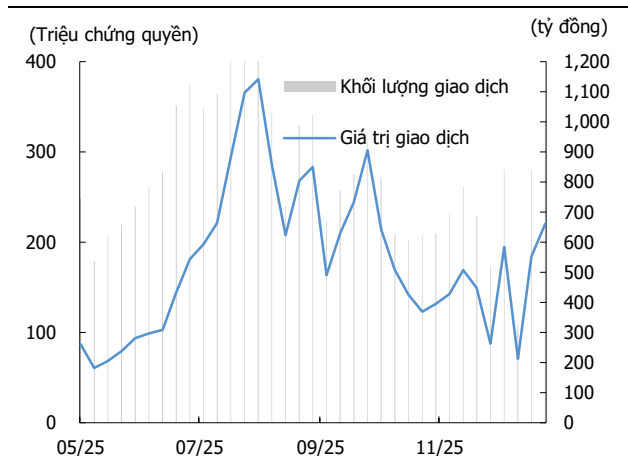
Mã	Giá thị trường	Giá nội tại	Chênh lệch
CSTB2538	2,110	2,491	(381)
CMBB2518	3,760	3,878	(118)
CVPB2533	950	1,041	(91)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Tính đến cuối phiên thứ Sáu gần nhất

Phòng phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW

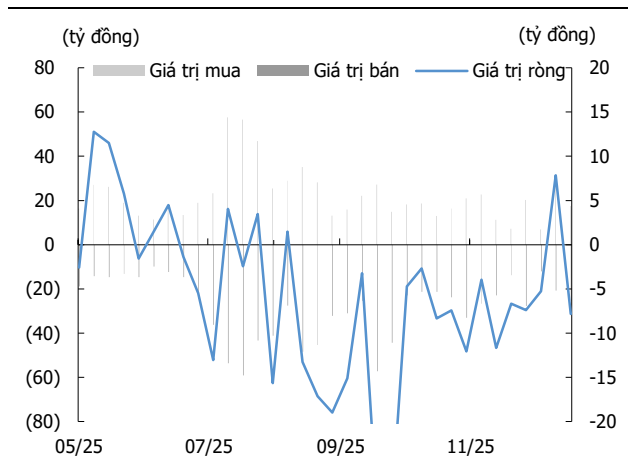
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 giá trị giao dịch

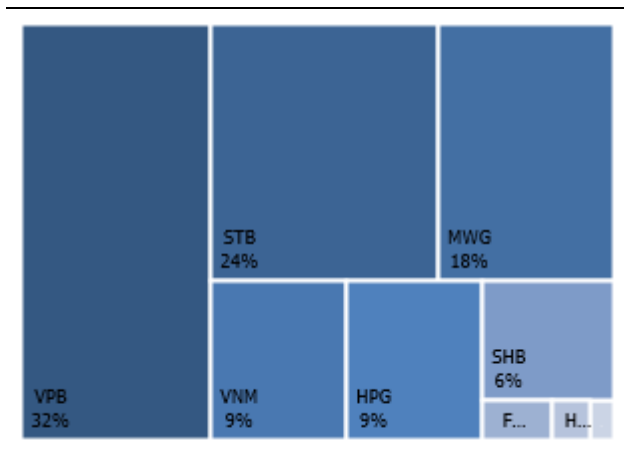
(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CSTB2515	18/05/2026	6,560	3.2	22.2
CSTB2514	09/04/2026	5,040	(42.9)	21.8
CVPB2513	18/05/2026	5,880	(71.8)	19.5
CVNM2515	19/06/2026	4,040	61.8	18.2
CVPB2516	19/06/2026	4,970	(84.0)	16.2
CMWG2515	19/06/2026	5,800	(85.3)	14.8
CSTB2521	19/06/2026	2,990	(56.5)	14.1
CMWG2510	09/04/2026	4,280	(86.2)	13.4
CHPG2518	18/05/2026	2,060	79.8	13.3
CFPT2525	23/03/2026	1,020	241.8	12.6

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TS/CS

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Vốn hóa CW	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	127,645.9	28.5%	14	123,870.0	33.9	19,624,410.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	80,212.5	1.8%				
BID	BIDV	Tài chính	358,791.6	17.3%				
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	54,709.2	26.6%				
CTG	VietinBank	Tài chính	307,571.0	25.7%				
FPT	FPT Corp	CNTT	179,379.3	39.3%	28	247,977.0	53.1	58,679,419.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	240,812.4	2.2%				
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	143,600.0	0.5%				
HDB	HDBank	Tài chính	142,400.1	23.2%	6	99,130.0	12.0	5,074,400.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	211,842.9	20.1%	28	316,234.0	73.0	50,921,125.0
MBB	MBBank	Tài chính	217,887.7	21.8%	18	267,107.0	63.0	20,351,226.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	117,697.5	22.9%	9	112,540.0	20.9	12,084,400.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	127,755.7	47.9%	21	444,810.0	65.6	19,942,519.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	75,107.1	4.2%	8	34,600.0	6.1	4,244,758.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	51,210.0	0.2%	5	2,980.0		
PLX	Petrolimex	Năng lượng	66,070.8	14.8%				
LPB	Ngân hàng Lộc Phát	Tài chính	124,719.0	0.8%	6	20,855.0	1.8	821,400.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	67,334.5	58.4%				
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	81,334.3	33.4%				
STB	Sacombank	Tài chính	110,096.6	13.8%	25	401,610.0	92.5	38,691,662.0
TCB	Techcombank	Tài chính	253,687.4	22.5%	13	215,721.0	42.8	25,610,212.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	48,268.4	24.9%	7	49,223.0	6.7	2,489,400.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	609,964.3	21.5%				
VHM	Vinhomes	Bất động sản	509,729.8	8.6%	15	306,780.0	23.2	2,948,570.0
VIB	VIBBank	Tài chính	61,952.9	5.0%	7	41,850.0	6.4	4,009,400.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,232,194.4	3.1%	6	356,880.0	8.9	548,294.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	108,856.5	7.3%	3	27,320.0	2.4	1,006,800.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	145,460.9	50.5%	13	117,980.0	53.2	27,415,150.0
VPB	VPBank	Tài chính	229,290.4	24.9%	25	113,825.0	64.4	27,837,308.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	72,714.2	13.5%	13	97,530.0	34.4	13,498,387.0

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS				% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa	TSCS	Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CACB2603	2.0000 : 1	3,600	3,810	ACB	26,000	33,620	25,000	(26.1)	336	17/12/2026
2	CACB2602	2.0000 : 1	3,200	3,380	ACB	26,000	32,760	25,000	(24.1)	245	17/09/2026
3	CACB2601	2.0000 : 1	2,900	1,470	ACB	25,000	27,940	25,000	(11.0)	151	17/06/2026
4	CFPT2603	10.0000 : 1	3,300	3,180	FPT	102,000	131,400	107,300	(22.4)	336	17/12/2026
5	CFPT2602	10.0000 : 1	2,900	3,060	FPT	100,000	126,200	107,300	(19.2)	245	17/09/2026
6	CFPT2601	10.0000 : 1	2,500	2,090	FPT	99,000	119,900	107,300	(15.0)	151	17/06/2026
7	CHPG2603	4.0000 : 1	2,300	1,750	HPG	29,000	35,440	27,950	(22.3)	336	17/12/2026
8	CHPG2602	4.0000 : 1	2,000	1,450	HPG	29,000	34,800	27,950	(20.9)	245	17/09/2026
9	CHPG2601	4.0000 : 1	1,800	1,200	HPG	28,000	32,400	27,950	(15.0)	151	17/06/2026
10	CMBB2602	2.0000 : 1	3,600	3,070	MBB	26,000	32,760	27,500	(16.7)	245	17/09/2026
11	CMBB2601	2.0000 : 1	3,000	2,660	MBB	26,000	31,320	27,500	(12.8)	151	17/06/2026
12	CMBB2603	2.0000 : 1	3,900	3,740	MBB	27,000	34,380	27,500	(20.6)	336	17/12/2026
13	CMWG2603	5.0000 : 1	5,600	5,140	MWG	88,000	113,700	86,100	(24.3)	336	17/12/2026
14	CMWG2602	5.0000 : 1	5,000	5,600	MWG	87,000	115,000	86,100	(25.2)	245	17/09/2026
15	CMWG2601	5.0000 : 1	4,400	3,780	MWG	85,000	103,900	86,100	(17.2)	151	17/06/2026
16	CSTB2603	4.0000 : 1	4,200	4,830	STB	51,000	68,800	58,500	(17.8)	336	17/12/2026
17	CSTB2602	4.0000 : 1	3,800	4,390	STB	50,000	67,560	58,500	(16.3)	245	17/09/2026
18	CSTB2601	4.0000 : 1	3,300	3,900	STB	49,000	63,360	58,500	(10.7)	151	17/06/2026
19	CVHM2603	8.0000 : 1	4,800	6,210	VHM	102,000	151,680	124,300	(17.1)	336	17/12/2026
20	CVHM2602	8.0000 : 1	4,300	5,810	VHM	100,000	146,480	124,300	(14.2)	245	17/09/2026
21	CVHM2601	8.0000 : 1	3,700	4,820	VHM	99,000	142,200	124,300	(11.6)	151	17/06/2026
22	CVPB2603	2.0000 : 1	5,300	4,270	VPB	31,000	38,340	29,450	(23.1)	336	17/12/2026
23	CVPB2602	2.0000 : 1	4,800	3,030	VPB	30,000	35,980	29,450	(18.1)	245	17/09/2026
24	CVPB2601	2.0000 : 1	4,100	4,550	VPB	30,000	39,100	29,450	(24.6)	151	17/06/2026
25	CACB2518	2.0000 : 1	1,000	950	ACB	26,500	28,440	25,000	(12.6)	127	22/05/2026
26	CDGC2501	8.6229 : 1	1,100	770	DGC	104,433	111,073	66,400	(41.2)	127	22/05/2026
27	CFPT2534	9.8970 : 1	1,000	1,220	FPT	103,919	116,785	107,300	(12.7)	127	22/05/2026
28	CHDB2510	1.5421 : 1	1,100	3,120	HDB	25,829	30,640	28,700	(6.8)	127	22/05/2026
29	CHPG2542	2.0000 : 1	1,200	960	HPG	31,000	32,940	27,950	(16.4)	127	22/05/2026
30	CLPB2510	3.0000 : 1	1,800	800	LPB	55,000	57,550	41,800	(27.5)	127	22/05/2026
31	CMBB2524	2.0000 : 1	1,050	1,770	MBB	25,000	28,620	27,500	(4.6)	127	22/05/2026
32	CMSN2523	5.0000 : 1	1,150	1,020	MSN	87,000	92,050	81,500	(12.3)	127	22/05/2026
33	CMWG2528	5.0000 : 1	1,600	1,400	MWG	92,000	99,000	86,100	(13.1)	127	22/05/2026
34	CSHB2515	1.0000 : 1	1,650	1,170	SHB	18,200	19,360	16,550	(14.5)	127	22/05/2026
35	CSTB2538	3.0000 : 1	1,250	2,110	STB	54,500	60,800	58,500	(6.9)	127	22/05/2026
36	CTCB2524	3.0000 : 1	1,150	900	TCB	39,000	41,760	36,050	(13.2)	127	22/05/2026
37	CTPB2511	1.0000 : 1	1,400	1,020	TPB	19,500	20,490	17,450	(14.4)	127	22/05/2026
38	CVHM2525	6.0000 : 1	1,750	4,300	VHM	107,000	134,480	124,300	(6.5)	127	22/05/2026
39	CVIB2514	1.0000 : 1	1,300	830	VIB	21,000	21,850	18,200	(16.2)	127	22/05/2026
40	CVIC2517	5.0000 : 1	2,450	12,150	VIC	122,500	182,500	161,200	(12.1)	127	22/05/2026
41	CVJC2507	10.0000 : 1	1,000	2,050	VJC	188,000	208,500	184,800	(10.4)	127	22/05/2026
42	CVNM2524	6.0000 : 1	1,000	1,750	VNM	65,000	75,500	69,600	(9.6)	127	22/05/2026
43	CVPB2533	2.0000 : 1	1,200	950	VPB	31,500	33,440	29,450	(11.9)	127	22/05/2026
44	CVRE2527	2.0000 : 1	1,050	1,130	VRE	35,600	37,860	32,000	(15.1)	127	22/05/2026
45	CACB2517	4.0000 : 1	1,300	1,040	ACB	29,000	33,240	25,000	(25.2)	364	14/01/2027

46	CACB2516	4.0000 : 1	1,200	870	ACB	28,500	32,060	25,000	(22.5)	270	14/10/2026
47	CFPT2531	5.9382 : 1	3,000	1,400	FPT	113,321	122,703	107,300	(16.9)	112	07/05/2026
48	CFPT2530	4.9485 : 1	3,000	1,560	FPT	113,321	116,340	107,300	(12.4)	21	05/02/2026
49	CFPT2533	11.8764 : 1	1,500	2,300	FPT	104,908	133,293	107,300	(23.5)	364	14/01/2027
50	CFPT2532	11.8764 : 1	1,400	2,110	FPT	100,950	127,434	107,300	(20.0)	270	14/10/2026
51	CHPG2540	4.0000 : 1	1,400	1,330	HPG	31,000	36,280	27,950	(24.1)	270	14/10/2026
52	CHPG2541	4.0000 : 1	1,500	1,430	HPG	33,000	38,720	27,950	(28.9)	364	14/01/2027
53	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	1,330	MBB	29,000	34,440	27,500	(20.7)	270	14/10/2026
54	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	1,490	MBB	30,000	36,120	27,500	(24.4)	364	14/01/2027
55	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	2,300	MWG	95,000	113,560	86,100	(24.2)	364	14/01/2027
56	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	2,170	MWG	91,000	107,800	86,100	(20.2)	270	14/10/2026
57	CSTB2535	3.0000 : 1	3,000	780	STB	71,700	73,950	58,500	(23.5)	112	07/05/2026
58	CSTB2534	2.0000 : 1	3,000	300	STB	71,700	72,420	58,500	(21.9)	21	05/02/2026
59	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	2,250	STB	65,000	77,840	58,500	(27.3)	364	14/01/2027
60	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	1,850	STB	64,000	74,440	58,500	(24.0)	270	14/10/2026
61	CTCB2523	4.0000 : 1	2,200	1,640	TCB	45,500	52,060	36,050	(30.3)	364	14/01/2027
62	CTCB2522	4.0000 : 1	2,000	1,340	TCB	44,500	49,860	36,050	(27.3)	270	14/10/2026
63	CVHM2523	8.0000 : 1	3,000	4,050	VHM	140,000	171,040	124,300	(26.5)	270	14/10/2026
64	CVHM2524	8.0000 : 1	3,000	4,580	VHM	147,000	182,520	124,300	(31.1)	364	14/01/2027
65	CVIC2515	4.0000 : 1	3,000	15,610	VIC	122,500	185,580	161,200	(13.5)	270	14/10/2026
66	CVIC2516	4.0000 : 1	3,000	17,070	VIC	125,000	193,840	161,200	(17.2)	364	14/01/2027
67	CVPB2530	1.0000 : 1	3,000	730	VPB	37,800	38,490	29,450	(23.4)	112	07/05/2026
68	CVPB2529	1.0000 : 1	3,000	100	VPB	37,800	37,960	29,450	(22.4)	21	05/02/2026
69	CVPB2532	4.0000 : 1	2,000	1,610	VPB	35,000	41,680	29,450	(29.3)	364	14/01/2027
70	CVPB2531	4.0000 : 1	1,900	1,390	VPB	34,000	39,760	29,450	(25.9)	270	14/10/2026
71	CVRE2526	4.0000 : 1	2,300	1,350	VRE	49,500	54,740	32,000	(41.2)	364	14/01/2027
72	CVRE2525	4.0000 : 1	2,100	1,060	VRE	48,000	52,160	32,000	(38.3)	270	14/10/2026
73	CACB2515	2.0000 : 1	3,900	3,080	ACB	31,800	38,000	25,000	(34.6)	413	04/03/2027
74	CACB2514	2.0000 : 1	3,300	1,660	ACB	27,300	30,700	25,000	(19.0)	232	04/09/2026
75	CACB2513	2.0000 : 1	2,500	850	ACB	25,000	26,780	25,000	(7.2)	49	05/03/2026
76	CFPT2529	7.9176 : 1	4,700	4,410	FPT	105,799	143,170	107,300	(28.8)	413	04/03/2027
77	CFPT2528	7.9176 : 1	3,900	3,600	FPT	91,151	119,654	107,300	(14.8)	232	04/09/2026
78	CFPT2527	7.9176 : 1	2,900	2,590	FPT	89,172	109,204	107,300	(6.6)	49	05/03/2026
79	CHDB2509	2.3131 : 1	2,200	3,970	HDB	28,682	38,050	28,700	(24.9)	413	04/03/2027
80	CHDB2508	2.3131 : 1	1,900	3,170	HDB	26,986	34,110	28,700	(16.3)	232	04/09/2026
81	CHDB2507	2.3131 : 1	1,400	2,320	HDB	24,056	29,492	28,700	(3.2)	49	05/03/2026
82	CHPG2539	2.0000 : 1	4,000	2,920	HPG	34,300	40,260	27,950	(31.6)	413	04/03/2027
83	CHPG2538	2.0000 : 1	3,400	2,290	HPG	30,100	34,700	27,950	(20.7)	232	04/09/2026
84	CHPG2537	2.0000 : 1	2,500	1,150	HPG	27,600	29,980	27,950	(8.2)	49	05/03/2026
85	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	2,420	MBB	28,700	33,660	27,500	(18.9)	232	04/09/2026
86	CMBB2519	2.0000 : 1	2,300	1,180	MBB	26,600	29,160	27,500	(6.4)	49	05/03/2026
87	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	3,020	MBB	32,400	38,600	27,500	(29.3)	413	04/03/2027
88	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	1,180	MSN	93,900	110,850	81,500	(27.1)	323	04/12/2026
89	CMSN2521	15.0000 : 1	1,000	770	MSN	82,200	94,800	81,500	(14.8)	140	04/06/2026
90	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	6,610	MWG	82,000	108,320	86,100	(20.6)	413	04/03/2027
91	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	3,980	MWG	89,300	104,860	86,100	(17.9)	232	04/09/2026
92	CMWG2523	4.0000 : 1	2,800	3,450	MWG	74,600	88,120	86,100	(2.4)	49	05/03/2026
93	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	3,980	STB	71,000	82,550	58,500	(31.5)	413	04/03/2027

94	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	2,580	STB	68,700	75,390	58,500	(25.0)	232	04/09/2026
95	CSTB2531	3.0000 : 1	2,500	1,210	STB	60,100	63,550	58,500	(11.0)	49	05/03/2026
96	CTCB2521	2.0000 : 1	4,200	5,170	TCB	42,600	52,980	36,050	(31.6)	413	04/03/2027
97	CTCB2520	2.0000 : 1	3,500	2,940	TCB	45,100	51,060	36,050	(29.0)	232	04/09/2026
98	CTCB2519	2.0000 : 1	2,600	460	TCB	43,300	44,180	36,050	(17.9)	49	05/03/2026
99	CVIB2513	2.0000 : 1	2,700	1,820	VIB	21,000	24,640	18,200	(25.7)	323	04/12/2026
100	CVIB2512	2.0000 : 1	2,200	1,150	VIB	19,500	21,740	18,200	(15.8)	140	04/06/2026
101	CVNM2523	9.5597 : 1	1,700	2,280	VNM	60,322	82,023	69,600	(16.8)	323	04/12/2026
102	CVNM2522	9.5597 : 1	1,400	1,730	VNM	57,836	74,183	69,600	(8.0)	140	04/06/2026
103	CVPB2528	3.0000 : 1	1,700	1,760	VPB	37,300	42,820	29,450	(31.2)	323	04/12/2026
104	CVPB2527	3.0000 : 1	1,400	660	VPB	36,200	38,270	29,450	(23.0)	140	04/06/2026
105	CFPT2526	9.8970 : 1	1,800	1,000	FPT	114,113	124,010	107,300	(17.8)	157	23/06/2026
106	CFPT2526	9.8970 : 1	1,800	1,000	FPT	114,113	124,010	107,300	(17.8)	157	23/06/2026
107	CFPT2525	10.0000 : 1	1,800	1,020	FPT	103,000	113,500	107,300	(10.2)	65	23/03/2026
108	CFPT2525	10.0000 : 1	1,800	1,020	FPT	103,000	113,500	107,300	(10.2)	65	23/03/2026
109	CHPG2536	2.0000 : 1	2,500	820	HPG	32,900	34,600	27,950	(20.4)	157	23/06/2026
110	CHPG2535	2.0000 : 1	2,500	630	HPG	29,700	30,960	27,950	(11.1)	65	23/03/2026
111	CMWG2522	5.0000 : 1	2,500	2,110	MWG	87,100	97,300	86,100	(11.6)	157	23/06/2026
112	CMWG2521	5.0000 : 1	1,800	950	MWG	91,000	95,250	86,100	(9.7)	65	23/03/2026
113	CSTB2530	2.0000 : 1	4,000	1,970	STB	67,800	71,740	58,500	(21.1)	157	23/06/2026
114	CSTB2529	2.0000 : 1	3,200	870	STB	65,500	67,080	58,500	(15.7)	65	23/03/2026
115	CVPB2526	2.0000 : 1	3,200	1,100	VPB	32,600	34,980	29,450	(15.8)	157	23/06/2026
116	CVPB2525	2.0000 : 1	2,500	650	VPB	31,700	33,140	29,450	(11.1)	65	23/03/2026
117	CMWG2520	4.9291 : 1	1,200	2,200	MWG	77,879	88,674	86,100	(3.0)	35	19/02/2026
118	CSTB2528	3.0000 : 1	1,800	3,230	STB	49,000	58,420	58,500	(3.1)	35	19/02/2026
119	CTCB2518	1.9484 : 1	1,900	1,270	TCB	35,071	37,604	36,050	(3.6)	35	19/02/2026
120	CACB2512	3.0000 : 1	1,600	110	ACB	29,000	29,360	25,000	(15.3)	36	20/02/2026
121	CHDB2506	2.3131 : 1	1,900	1,510	HDB	25,444	28,983	28,700	(1.5)	36	20/02/2026
122	CHPG2533	3.0000 : 1	1,700	370	HPG	29,000	30,200	27,950	(8.8)	36	20/02/2026
123	CMSN2519	5.0000 : 1	3,300	1,720	MSN	86,000	94,000	81,500	(14.1)	121	18/05/2026
124	CMWG2519	5.0000 : 1	2,000	3,110	MWG	75,000	90,750	86,100	(5.2)	121	18/05/2026
125	CSHB2511	1.0000 : 1	4,000	1,060	SHB	18,000	19,000	16,550	(12.8)	36	20/02/2026
126	CSTB2526	6.0000 : 1	1,500	940	STB	55,000	60,460	58,500	(6.4)	36	20/02/2026
127	CTCB2514	2.9226 : 1	2,300	450	TCB	38,968	40,137	36,050	(9.7)	36	20/02/2026
128	CTPB2507	1.9063 : 1	1,600	60	TPB	20,970	21,123	17,450	(17.0)	36	20/02/2026
129	CVIB2511	2.0000 : 1	1,800	250	VIB	21,000	21,300	18,200	(14.1)	36	20/02/2026
130	CVPB2523	2.0000 : 1	5,000	1,210	VPB	28,000	30,200	29,450	(2.4)	36	20/02/2026
131	CVRE2522	2.0000 : 1	4,600	4,030	VRE	25,000	32,680	32,000	(1.6)	121	18/05/2026
132	CFPT2524	24.7425 : 1	1,000	570	FPT	117,466	132,559	107,300	(23.1)	157	23/06/2026
133	CFPT2523	24.7425 : 1	1,000	300	FPT	116,586	124,256	107,300	(17.9)	65	23/03/2026
134	CHPG2534	4.0000 : 1	1,000	520	HPG	31,111	33,111	27,950	(16.9)	157	23/06/2026
135	CLPB2509	8.0000 : 1	1,000	430	LPB	56,333	60,253	41,800	(30.7)	157	23/06/2026
136	CMSN2520	10.0000 : 1	1,000	750	MSN	97,111	104,411	81,500	(22.7)	157	23/06/2026
137	CSHB2514	2.0000 : 1	1,100	750	SHB	20,678	22,338	16,550	(25.9)	157	23/06/2026
138	CSHB2513	2.0000 : 1	1,000	540	SHB	20,567	21,647	16,550	(23.5)	65	23/03/2026
139	CSSB2509	4.0000 : 1	1,000	260	SSB	26,456	27,496	17,900	(34.9)	157	23/06/2026
140	CSTB2527	5.0000 : 1	1,100	1,270	STB	66,555	72,905	58,500	(22.4)	157	23/06/2026
141	CTCB2517	4.8710 : 1	1,100	490	TCB	45,582	48,018	36,050	(24.5)	157	23/06/2026

142	CTCB2516	4.8710 : 1	1,000	170	TCB	45,202	46,079	36,050	(21.3)	65	23/03/2026
143	CTPB2509	1.9063 : 1	1,100	130	TPB	24,591	24,839	17,450	(29.4)	65	23/03/2026
144	CTPB2510	1.9063 : 1	1,100	720	TPB	24,686	26,059	17,450	(32.7)	157	23/06/2026
145	CVHM2522	8.0000 : 1	1,100	3,150	VHM	117,688	142,568	124,300	(11.8)	157	23/06/2026
146	CVHM2521	8.0000 : 1	1,100	2,930	VHM	115,678	138,078	124,300	(8.9)	126	21/05/2026
147	CVIC2514	5.0000 : 1	1,100	18,650	VIC	74,444	167,694	161,200	(4.3)	157	23/06/2026
148	CVIC2513	5.0000 : 1	1,100	18,900	VIC	73,500	168,000	161,200	(4.5)	126	21/05/2026
149	CVJC2506	10.0000 : 1	1,100	3,910	VJC	167,799	205,799	184,800	(9.3)	157	23/06/2026
150	CVNM2521	9.5597 : 1	1,000	1,080	VNM	67,300	77,624	69,600	(12.1)	157	23/06/2026
151	CVPB2524	4.0000 : 1	1,100	440	VPB	43,111	44,951	29,450	(34.4)	157	23/06/2026
152	CVRE2524	4.0000 : 1	1,100	1,020	VRE	35,888	40,048	32,000	(19.7)	157	23/06/2026
153	CVRE2523	4.0000 : 1	1,000	930	VRE	34,999	38,599	32,000	(16.7)	65	23/03/2026
154	CFPT2521	18.8043 : 1	1,190	580	FPT	121,238	131,956	107,300	(22.7)	155	19/06/2026
155	CFPT2520	14.8455 : 1	1,310	980	FPT	130,047	141,330	107,300	(27.9)	185	21/07/2026
156	CHPG2532	3.0000 : 1	1,190	1,290	HPG	31,200	35,070	27,950	(21.5)	185	21/07/2026
157	CHPG2531	4.0000 : 1	1,000	890	HPG	29,900	33,500	27,950	(17.8)	155	19/06/2026
158	CHPG2530	3.0000 : 1	1,250	1,230	HPG	28,600	32,350	27,950	(14.9)	155	19/06/2026
159	CHPG2529	4.0000 : 1	1,000	810	HPG	28,050	31,290	27,950	(12.0)	126	21/05/2026
160	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	2,370	MWG	82,611	98,966	86,100	(13.1)	185	21/07/2026
161	CMWG2517	8.8723 : 1	1,370	1,800	MWG	76,401	92,371	86,100	(6.9)	126	21/05/2026
162	CMWG2516	7.8865 : 1	1,400	2,610	MWG	79,851	95,466	86,100	(9.9)	155	19/06/2026
163	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	2,740	STB	57,200	67,160	58,500	(15.8)	185	21/07/2026
164	CSTB2524	5.0000 : 1	1,390	2,150	STB	53,900	64,600	58,500	(12.4)	155	19/06/2026
165	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	1,600	TPB	16,871	19,750	17,450	(11.2)	185	21/07/2026
166	CVHM2520	5.0000 : 1	1,500	5,630	VHM	111,900	140,050	124,300	(10.2)	185	21/07/2026
167	CVHM2519	7.0000 : 1	1,500	4,000	VHM	108,200	136,200	124,300	(7.7)	126	21/05/2026
168	CVNM2520	6.6918 : 1	1,250	2,130	VNM	63,190	76,440	69,600	(10.7)	185	21/07/2026
169	CVPB2522	2.0000 : 1	1,250	3,680	VPB	24,650	32,010	29,450	(7.9)	185	21/07/2026
170	CVPB2521	3.0000 : 1	1,120	2,830	VPB	22,150	30,640	29,450	(3.8)	185	21/07/2026
171	CVRE2521	2.0000 : 1	1,500	2,430	VRE	35,700	40,280	32,000	(20.2)	185	21/07/2026
172	CVRE2520	3.0000 : 1	1,500	1,610	VRE	32,700	37,440	32,000	(14.1)	155	19/06/2026
173	CFPT2519	6.8870 : 1	1,500	280	FPT	121,385	123,520	107,300	(17.5)	35	19/02/2026
174	CHPG2528	2.0000 : 1	1,100	500	HPG	30,000	31,180	27,950	(11.7)	35	19/02/2026
175	CMBB2518	1.5000 : 1	1,400	3,760	MBB	21,750	27,825	27,500	(1.9)	35	19/02/2026
176	CHPG2527	4.0000 : 1	1,000	760	HPG	27,444	30,444	27,950	(9.6)	105	30/04/2026
177	CLPB2508	8.0000 : 1	1,100	770	LPB	38,688	44,768	41,800	(6.8)	74	01/04/2026
178	CLPB2507	5.0000 : 1	1,100	1,100	LPB	37,979	43,479	41,800	(4.0)	43	27/02/2026
179	CLPB2506	5.0000 : 1	1,100	1,090	LPB	37,399	42,649	41,800	(2.2)	15	30/01/2026
180	CMSN2518	10.0000 : 1	1,100	700	MSN	89,999	97,699	81,500	(17.3)	105	30/04/2026
181	CSHB2510	1.7698 : 1	1,100	2,500	SHB	13,666	18,091	16,550	(8.5)	105	30/04/2026
182	CSHB2509	1.7698 : 1	1,100	2,450	SHB	13,470	17,806	16,550	(7.0)	74	01/04/2026
183	CSHB2508	1.7698 : 1	1,000	1,880	SHB	13,174	16,731	16,550	(1.0)	15	30/01/2026
184	CSSB2508	4.0000 : 1	1,000	360	SSB	21,666	23,306	17,900	(23.2)	105	30/04/2026
185	CSSB2507	4.0000 : 1	1,000	390	SSB	20,999	22,599	17,900	(20.8)	74	01/04/2026
186	CSSB2506	2.0000 : 1	1,000	70	SSB	20,555	20,655	17,900	(13.4)	15	30/01/2026
187	CSTB2523	8.0000 : 1	1,100	870	STB	56,868	63,828	58,500	(11.4)	105	30/04/2026
188	CTPB2505	3.8127 : 1	1,000	900	TPB	14,944	17,689	17,450	(0.9)	43	27/02/2026
189	CVHM2518	8.0000 : 1	1,100	4,700	VHM	90,999	128,599	124,300	(2.2)	105	30/04/2026

190	CVIB2510	3.5130 : 1	1,000	420	VIB	19,223	20,628	18,200	(11.3)	43	27/02/2026
191	CVIC2511	4.0000 : 1	1,100	27,160	VIC	56,990	166,390	161,200	(3.6)	105	30/04/2026
192	CVJC2505	20.0000 : 1	1,000	3,900	VJC	106,868	185,068	184,800	0.9	43	27/02/2026
193	CVNM2519	9.5597 : 1	1,100	900	VNM	65,961	73,800	69,600	(7.5)	105	30/04/2026
194	CVNM2518	9.5597 : 1	1,000	780	VNM	65,112	72,473	69,600	(5.8)	74	01/04/2026
195	CVNM2517	9.5597 : 1	1,000	600	VNM	63,943	69,966	69,600	(2.5)	15	30/01/2026
196	CVPB2520	4.0000 : 1	1,000	1,990	VPB	22,222	30,222	29,450	(2.5)	105	30/04/2026
197	CVPB2519	4.0000 : 1	1,000	1,930	VPB	21,888	29,808	29,450	(1.1)	74	01/04/2026
198	CVPB2518	4.0000 : 1	1,000	2,000	VPB	20,999	28,999	29,450	1.6	15	30/01/2026
199	CVRE2518	4.0000 : 1	1,100	1,400	VRE	28,999	34,599	32,000	(7.0)	105	30/04/2026
200	CVRE2519	4.0000 : 1	1,100	1,300	VRE	29,999	35,199	32,000	(8.6)	135	01/06/2026
201	CACB2511	2.0000 : 1	2,000	2,000	ACB	23,000	27,040	25,000	(8.1)	247	21/09/2026
202	CACB2510	2.0000 : 1	1,800	1,830	ACB	22,500	26,260	25,000	(5.3)	155	19/06/2026
203	CFPT2518	8.6088 : 1	2,600	1,850	FPT	105,888	123,364	107,300	(17.4)	247	21/09/2026
204	CFPT2517	8.6088 : 1	2,300	1,420	FPT	105,888	118,543	107,300	(14.0)	155	19/06/2026
205	CHPG2525	1.6654 : 1	2,800	3,560	HPG	24,149	30,178	27,950	(8.8)	247	21/09/2026
206	CHPG2524	1.6654 : 1	2,500	3,180	HPG	23,733	29,262	27,950	(5.9)	155	19/06/2026
207	CLPB2503	4.0000 : 1	1,600	2,330	LPB	35,000	44,080	41,800	(5.3)	155	19/06/2026
208	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	5,590	MBB	20,250	28,980	27,500	(5.8)	247	21/09/2026
209	CMBB2516	1.5000 : 1	2,200	5,410	MBB	19,875	28,365	27,500	(3.8)	155	19/06/2026
210	CMSN2516	4.0000 : 1	3,300	4,200	MSN	72,000	88,960	81,500	(9.2)	155	19/06/2026
211	CMWG2515	3.9433 : 1	3,100	5,800	MWG	67,035	89,512	86,100	(3.9)	155	19/06/2026
212	CSTB2521	4.0000 : 1	2,200	2,990	STB	50,000	61,760	58,500	(8.4)	155	19/06/2026
213	CTCB2512	1.9484 : 1	2,800	2,010	TCB	36,045	40,059	36,050	(9.5)	155	19/06/2026
214	CVHM2516	4.0000 : 1	3,400	12,700	VHM	79,000	130,800	124,300	(3.9)	155	19/06/2026
215	CVIB2508	1.7565 : 1	1,500	1,830	VIB	16,687	20,042	18,200	(8.7)	155	19/06/2026
216	CVNM2515	3.8239 : 1	2,300	4,040	VNM	57,358	72,539	69,600	(5.9)	155	19/06/2026
217	CVPB2516	2.0000 : 1	1,700	4,970	VPB	20,000	30,340	29,450	(2.9)	155	19/06/2026
218	CVRE2516	2.0000 : 1	2,800	3,860	VRE	26,000	33,940	32,000	(5.2)	155	19/06/2026
219	CACB2509	3.0000 : 1	1,800	1,410	ACB	20,500	24,910	25,000	(0.2)	4	21/01/2026
220	CFPT2516	8.6088 : 1	2,400	590	FPT	101,584	107,696	107,300	(5.3)	4	21/01/2026
221	CHPG2523	2.4982 : 1	2,000	2,200	HPG	24,149	29,795	27,950	(7.6)	155	19/06/2026
222	CHPG2522	2.4982 : 1	2,300	2,700	HPG	21,651	28,471	27,950	(3.3)	63	19/03/2026
223	CMBB2515	2.2500 : 1	1,750	3,200	MBB	20,250	27,630	27,500	(1.2)	63	19/03/2026
224	CSTB2520	3.0000 : 1	3,300	3,690	STB	48,000	58,680	58,500	(3.6)	63	19/03/2026
225	CSTB2519	3.0000 : 1	3,000	3,580	STB	51,000	61,800	58,500	(8.4)	155	19/06/2026
226	CTCB2511	2.9226 : 1	2,200	1,350	TCB	34,097	38,189	36,050	(5.1)	63	19/03/2026
227	CVNM2514	7.6478 : 1	1,700	2,130	VNM	53,535	70,590	69,600	(3.3)	4	21/01/2026
228	CFPT2513	11.0965 : 1	1,700	710	FPT	115,234	123,113	107,300	(17.2)	121	18/05/2026
229	CHPG2518	2.4982 : 1	1,700	2,060	HPG	23,316	28,662	27,950	(3.9)	121	18/05/2026
230	CMBB2511	2.2500 : 1	1,800	3,910	MBB	18,750	27,953	27,500	(2.3)	121	18/05/2026
231	CMSN2512	7.0000 : 1	2,200	3,960	MSN	60,000	87,440	81,500	(7.6)	121	18/05/2026
232	CMWG2511	5.9149 : 1	2,400	4,350	MWG	63,092	88,704	86,100	(3.0)	121	18/05/2026
233	CSTB2515	3.0000 : 1	2,900	6,560	STB	40,000	59,380	58,500	(4.7)	121	18/05/2026
234	CTCB2507	2.9226 : 1	2,800	3,110	TCB	27,765	37,059	36,050	(2.2)	121	18/05/2026
235	CTPB2503	1.9063 : 1	1,700	3,170	TPB	12,391	18,529	17,450	(5.4)	121	18/05/2026
236	CVHM2512	4.0000 : 1	2,950	16,750	VHM	58,000	125,800	124,300	(0.0)	121	18/05/2026
237	CVIB2504	1.7565 : 1	1,900	2,030	VIB	16,687	20,218	18,200	(9.5)	121	18/05/2026

238	CVNM2511	5.7358 : 1	2,200	3,230	VNM	52,579	70,934	69,600	(3.8)	121	18/05/2026
239	CVPB2513	2.0000 : 1	2,500	5,880	VPB	18,000	30,120	29,450	(2.2)	121	18/05/2026
240	CVRE2512	2.0000 : 1	2,900	4,730	VRE	23,500	32,680	32,000	(1.6)	121	18/05/2026
241	CFPT2512	8.5359 : 1	2,800	960	FPT	107,551	116,684	107,300	(12.6)	84	09/04/2026
242	CHPG2517	1.6654 : 1	3,000	4,250	HPG	21,234	28,495	27,950	(3.4)	84	09/04/2026
243	CMBB2510	1.5000 : 1	2,800	6,150	MBB	18,375	27,690	27,500	(1.4)	84	09/04/2026
244	CMWG2510	7.8865 : 1	1,600	4,280	MWG	54,220	87,422	86,100	(1.6)	84	09/04/2026
245	CSTB2514	4.0000 : 1	2,200	5,040	STB	39,500	59,340	58,500	(4.7)	84	09/04/2026
246	CVHM2511	4.0000 : 1	3,000	16,800	VHM	58,000	126,120	124,300	(0.3)	84	09/04/2026
247	CVPB2512	1.9471 : 1	2,200	5,580	VPB	18,497	29,518	29,450	(0.2)	84	09/04/2026
248	CVRE2511	2.0000 : 1	2,300	5,580	VRE	21,500	32,500	32,000	(1.0)	84	09/04/2026
249	CFPT2510	21.3395 : 1	1,000	270	FPT	131,451	138,280	107,300	(26.3)	35	19/02/2026
250	CHDB2505	3.0841 : 1	1,000	2,310	HDB	21,417	28,541	28,700	0.1	35	19/02/2026
251	CHPG2516	3.3309 : 1	1,000	590	HPG	27,572	29,571	27,950	(6.9)	35	19/02/2026
252	CMSN2510	10.0000 : 1	1,000	480	MSN	83,399	87,899	81,500	(8.1)	35	19/02/2026
253	CMWG2508	9.8582 : 1	1,000	2,000	MWG	71,964	91,582	86,100	(6.1)	35	19/02/2026
254	CShB2505	1.7052 : 1	1,000	3,190	SHB	11,765	17,205	16,550	(3.7)	35	19/02/2026
255	CSSB2504	4.0000 : 1	1,000	420	SSB	23,123	24,803	17,900	(27.9)	35	19/02/2026
256	CSTB2512	4.0000 : 1	1,100	3,360	STB	45,999	59,119	58,500	(4.3)	35	19/02/2026
257	CVNM2509	7.3863 : 1	1,000	650	VNM	66,476	71,203	69,600	(4.2)	35	19/02/2026
258	CVPB2510	1.9471 : 1	1,100	3,260	VPB	23,040	29,855	29,450	(1.3)	35	19/02/2026
259	CFPT2508	6.8286 : 1	4,900	590	FPT	136,573	139,304	107,300	(26.8)	17	03/02/2026
260	CHPG2510	2.4982 : 1	2,400	1,800	HPG	24,149	28,646	27,950	(3.9)	17	03/02/2026
261	CMBB2507	1.5000 : 1	3,000	6,230	MBB	18,000	27,345	27,500	(0.2)	17	03/02/2026
262	CMBB2505	2.2500 : 1	1,540	4,520	MBB	17,100	27,653	27,500	(1.3)	80	07/04/2026
263	CVHM2503	7.0000 : 1	1,480	11,890	VHM	42,000	125,230	124,300	0.4	80	07/04/2026
264	CVPB2504	2.9206 : 1	1,460	3,420	VPB	19,471	29,693	29,450	(0.8)	80	07/04/2026
265	CACB2502	1.6712 : 1	2,500	1,620	ACB	23,397	26,205	25,000	(5.1)	66	24/03/2026
266	CFPT2503	8.5359 : 1	2,800	210	FPT	153,644	154,924	107,300	(34.2)	66	24/03/2026
267	CHPG2505	1.6654 : 1	2,600	2,150	HPG	24,982	28,696	27,950	(4.1)	66	24/03/2026
268	CMBB2504	1.3033 : 1	2,300	7,350	MBB	17,594	27,812	27,500	(1.8)	66	24/03/2026
269	CMWG2504	4.9291 : 1	2,900	4,670	MWG	65,064	87,491	86,100	(1.7)	66	24/03/2026
270	CVNM2503	4.5806 : 1	2,600	1,860	VNM	63,212	71,732	69,600	(4.9)	66	24/03/2026
271	CVPB2502	1.9471 : 1	1,900	4,420	VPB	20,444	29,868	29,450	(1.3)	66	24/03/2026

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..